

52. XÃ VĨNH LỢI*Đơn vị tính: 1.000đ/m²*

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ giáp ranh Cần Thơ	Đến giáp ranh Cần Thơ + 200m (Cầu Nàng Rền)	3.600
2	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ giáp ranh Cần Thơ + 200m (Cầu Nàng Rền)	Đến cầu Xa Bảo	4.200
3	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ cầu Xa Bảo	Đến cách tim lộ tế Châu Thới 500m về hướng Cần Thơ	4.800
4	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ cách tim lộ tế Châu Thới 500m về hướng Cần Thơ	Đến tim lộ tế Châu Thới	5.400
5	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ tim lộ tế Châu Thới	Đến cầu Cái Dầy	3.800
6	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ giáp mé sông cầu Cái Dầy	Đến tim đường Lê Thị Mạnh	4.400
7	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ tim đường Lê Thị Mạnh	Đến cách ranh phường Bạc Liêu 400m	1.800
8	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ cách ranh phường Bạc Liêu 400m	Đến giáp ranh phường Bạc Liêu	2.100
9	Quốc lộ 1	Bắt đầu từ cầu Xa Bảo	Đến cách tim lộ tế Châu Thới 500m về hướng Sóc Trăng	2.500
10	Huyện lộ 28 (lộ Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến cách Quốc Lộ 1 500 m	700
11	Huyện lộ 28 (lộ Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ cách Quốc Lộ 1 500m	Đến giáp ranh trường mẫu giáo Phong Lan	450
12	Huyện lộ 28 (lộ Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ giáp ranh trường mẫu giáo Phong Lan	Đến cầu Nhà Dài A	400
13	Huyện lộ 28 (lộ Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ cầu Nhà Dài A	Đến giáp ranh xã Hưng Hội	350
14	Đường Trà Ban 2- Nhà Dài A	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1	Đến hết ranh đất nhà Bảy An (đê bao Đông Nàng Rền)	400

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
15	Đường Trà Ban 2- Nhà Dài A	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bảy An (Trà Ban 2)	Đến hết ranh đất nhà Năm Nai	300
16	Đường Trương Thị Cường	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến cầu Thông Lưu B1	750
17	Đường Trương Thị Cường	Bắt đầu từ cầu Thông Lưu B1	Đến cầu Hà Đức (giáp ấp Mạc Dân)	450
18	Đường Trương Thị Cường	Bắt đầu từ cầu Hà Đức (giáp ấp Mạc Dân)	Đến giáp đường Huyện lộ 28	400
19	Đường Lê Thị Mạnh	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến hết ranh Trường Mầm non Sơn Ca	2.400
20	Đường Lê Thị Mạnh	Bắt đầu từ giáp ranh Trường Mầm non Sơn Ca	Đến cầu Sáu Thanh	1.700
21	Đường Lê Thị Mạnh	Bắt đầu từ cầu Sáu Thanh	Đến hết ranh đất nhà Ông Trọng	500
22	Đường Lê Thị Mạnh (phía nam kênh Tư Bal)	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến hết Khu Nhà ở xã hội	650
23	Đường 19/5	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến cầu Trường Yên	1.200
24	Đường 19/5	Bắt đầu từ cầu Trường Yên	Đến giáp ranh xã Châu Thới	1.000
25	Đường 19/5	Bắt đầu từ đường 19/5	Đến hết ranh Trường THPT Lê Văn Dầu	1.000
26	Đường Huỳnh Thị Hoa	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến cầu Ông Hải	1.300
27	Đường Huỳnh Thị Hoa	Bắt đầu từ cầu Ông Hải	Đến giáp ranh phường Bạc Liêu	400
28	Đường Mạc Đây - Bà Chăng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 6 Việt	Đến hết ranh đất nhà Bà 2 Mèo	400
29	Đường Mạc Đây - Bà Chăng (đường 10 Hưng)	Bắt đầu từ cầu 8 Đơ	Đến Miếu Ông Tà	400
30	Đường Tân Tạo	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến bãi rác	650
31	Đường Tân Tạo	Bắt đầu từ Đường Tân Tạo	Đến hết ranh Lò Hoả Táng	400
32	Đường Tân Tạo	Bắt đầu từ cầu Công Tâm	Đến giáp bãi rác	400
33	Đường Xéo Chích	Bắt đầu từ lộ rẽ ngoài	Đến cầu Xéo Chích cũ	850

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
34	Đường Xéo Chích	Bắt đầu từ cầu Xéo Chích cũ	Đến lộ rẽ trong	400
35	Đường Huỳnh Thị Ngó (Cô Hai Ngó)	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Đến cầu Chùa Giác Hoa	600
36	Đường Xéo Chích	Bắt đầu từ cầu Ông Triều	Đến cầu Trường Yên	900
37	Đường Xéo Chích	Bắt đầu từ ranh nhà Ông Quậy	Đến giáp ranh xã Châu Thới	400
38	Đường Xéo Chích	Bắt đầu từ cống Bản	Đến hết ranh đất nhà Ông Thông	400
39	Đường Cái Dây (ngang nhà Ông 5 Thành)	Bắt đầu từ ranh đất nhà kho Bà Kiều	Đến hết ranh đất nhà út Hết	400
40	Đường Thông Lưu B (ngang nhà 2 Tuấn)	Bắt đầu từ cầu Thông Lưu 1	Đến giáp xã Châu Hưng A	400
41	Đường Thông Lưu B	Bắt đầu từ cầu 6 Nghiêm	Đến phà 3 Lộ Mới	400
42	Đường Thông Lưu B	Bắt đầu từ cầu Thông Lưu 1	Đến hết ranh đất nhà ông 5 Thọ	400
43	Đường Thông Lưu B	Bắt đầu từ cầu ông Tráng	Đến cầu 2 Lớn	400
44	Đường Thông Lưu B	Bắt đầu từ cầu 9 Nhiều	Đến hết ranh đất nhà 2 Tươi	400
45	Đường Xéo Lá (ngang nhà 6 Thanh)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Khải	Đến cầu 7 Định	400
46	Đường Xéo Lá	Bắt đầu từ cầu 4 Mạnh	Đến hết ranh đất nhà 3 Miên	400
47	Đường Xéo Lá (ngang nhà Ông Thọ)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sơn Dương	Đến hết ranh đất nhà ông 8 Sơn	400
48	Đường Xéo Lá (ngang nhà Ông Chuông)	Bắt đầu từ Điểm Trường Xéo Lá	Đến hết ranh đất nhà ông Điểm	400
49	Đường Xéo Lá (ngang nhà Ông Chính)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Khương Em	Đến hết ranh đất nhà 4 Nghiêm	400
50	Đường Xéo Lá (ngang nhà Ông Tiện)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Hòa	Đến hết ranh đất nhà ông Chiến	400
51	Đường Xéo Lá	Bắt đầu từ cầu Ông 5 Lập	Đến hết ranh đất nhà Thạch Trắng	400
52	Đường Xéo Lá (ngang nhà Ông Nhộn)	Bắt đầu từ cầu 5 Kiềm	Đến cầu Bà Sáng	400
53	Đường Mặc Dây (ngang nhà Ông Mạnh)	Bắt đầu từ cầu Ông Trường	Đến hết ranh đất nhà ông Yết	400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
54	Đường Mặc Dây (ngang nhà Ông Dũng)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông 7 Guôl	Đến giáp xã Châu Hưng A	400
55	Đường Mặc Dây (ngang nhà Ông 6 Chiên)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dẫn	Đến cầu Ông Ngân	400
56	Đường Mặc Dây	Bắt đầu từ cầu Mặc Dây	Đến gáp ranh xã Châu Hưng A	400
57	Đường Mặc Dây	Bắt đầu từ cầu Mặc Dây	Đến hết ranh đất nhà ông Sương Dương	400
58	Đường Bà Chăng (ngang nhà Ông Khải)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Hà	Đến hết ranh đất nhà Ông Dũ	400
59	Đường Bà Chăng (Xalatel)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hà	Đến cầu Thanh Niên	400
60	Đường Bà Chăng (ngang nhà bà 9 Đò)	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến Miếu Ông Tà	400
61	Đường Bà Chăng (ngang nhà Chệt Nhíp)	Bắt đầu từ cầu Bà Chăng	Đến giáp ranh xã Châu Hưng A	400
62	Đường Nhà Thờ (ngang nhà bà Điệp)	Bắt đầu từ cầu Ông Cha	Đến giáp ranh xã Hưng Thành	450
63	Đường Nhà Thờ (Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ cầu Thanh Tùng	Đến giáp ranh xã Hưng Thành	450
64	Đường Nhà Thờ (Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ lộ Nhà Thờ	Đến hết ranh đất nhà 6 Vinh	500
65	Đường Nhà Thờ	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Tỷ	Đến hết ranh đất nhà Ông Sơn	400
66	Đường Nhà Thờ	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Hưng	Đến hết ranh đất nhà ông 6 Ga	400
67	Đường Nhà Thờ	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Tùng	Đến hết ranh đất nhà ông 3 kiên	400
68	Khu dân cư Hoài Phong (Đoạn chính) cách QL 30m	Bắt đầu từ cách Quốc Lộ 1 30m	Đến hết Đường số 1	800
69	Khu dân cư Hoài Phong (các đoạn còn lại)	Bắt đầu từ Đường nội bộ trong khu dân cư		500
70	Khu dân cư Huy Thống	Bắt đầu từ Đường nội bộ trong khu dân cư		500

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
71	Đường Bùi Văn Viết	Đường Nguyễn Thị Dần	Đường Nguyễn Phúc Nguyên	3.600
72	Đường Lê Thị Quý	Đường Bùi Văn Viết	Đường Nguyễn Phúc Nguyên	3.600
73	Đường Võ Văn Kiệt	Quốc Lộ 1	Giao đường Hoa Lư	3.600
74	Đường Nguyễn Thị Tiền	Đường Ngô Quang Nhã	Đường Hoa Lư	3.600
75	Đường Ngô Quang Nhã	Đường Lê Thị Quý	Đường Nguyễn Thị Tiền	3.600
76	Đường Nguyễn Phúc Nguyên	Đường Bùi Văn Viết	Đường số 17	3.600
77	Đường Ngô Văn Ngộ	Đường Lê Thị Quý	Đường Nguyễn Thị Tiền	3.600
78	Đường Hoa Lư	Đường 19/5	Đường Nguyễn Thị Dần	3.600
79	Đường Phạm Thị Chử	Đường 19/5	Trung tâm y tế	3.600
80	Đường Nguyễn Thị Dần	Đường Bùi Văn Viết	Đường Hoa Lư	3.600
81	Đường khu nhà ở xã Hội Xẻo Lá	Các tuyến đường nội bộ trong khu Nhà ở Xã Hội		400
82	Cuối đường Trương Thị Cương	Bắt đầu từ cầu Sơn Dương	Đến giáp ranh xã Hưng Hội	500
83	Lộ Nhà Dài A - Công Điền	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sáu Thượng	Đến hết ranh đất nhà ông Hai Hậu	340
84	Lộ Nhà Dài B - Bàu Lớn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Tư Nai	Đến hết ranh đất nhà ông Hai Thặng	340
85	Lộ Chắc Đốt - Cầu Sáu Sách	Bắt đầu từ cầu Thanh Tùng	Đến cầu nhà ông Sáu Sách (cổng 6 Sách)	500
86	Lộ Trà Ban 2 - Quang Vinh	Bắt đầu từ Quốc lộ 1	Hết ranh đất nhà bà Út Liễu (Quang Vinh)	400
87	Lộ Thông Lưu A	Bắt đầu từ cầu Tư Gia	Đến cầu Sáu Liễu	450
88	Lộ Thông Lưu A	Bắt đầu từ lộ Châu Hưng A-Hưng Thành (cầu Ông Tòng)	Đến giáp Thông Lưu B	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
89	Lộ Thông Lưu A	Bắt đầu từ cầu Tư Gia	Đến hết ranh đất nhà ông Ut Hoàng	340
90	Đường Thanh Long	Đường Thanh Long	Đến hết ranh đất nhà Ông Bảo	340
91	Đường Thanh Long	Bắt đầu từ cầu 10 Ty	Đến hết ranh đất nhà 10 Lớn	340
92	Đường Thanh Long	Bắt đầu từ cầu 10 Ty	Đến hết ranh đất nhà Ông Quyền	340
93	Đường Thanh Long	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Bảy Tròn	Đáp Năm Nguyên	340
94	Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành	Bắt đầu từ trường mẫu giáo Phong Lan	Đến cầu Nhà Dài A	800
95	Lộ Trà Ban 2	Bắt đầu từ Quốc lộ 1 (Cầu Nàng Rền)	Đến Chùa Châu Quang	340
96	Lộ Trà Ban 2	Bắt đầu từ Quốc lộ 1 (Cầu Nàng Rền)	Đến hết ranh đất nhà thạch Út	340
97	Lộ Trà Ban 2	Bắt đầu từ cầu 6A	Đến trạm bơm kênh Tư Báo	340
98	Lộ Trà Ban 2	Bắt đầu từ cầu 5 Diệp	Đến hết ranh đất nhà 4 Oai	340
99	Lộ Trà Ban 2	Bắt đầu từ cầu Ông Thượng	Đến hết ranh đất nhà Ông Hết	340
100	Lộ Trà Ban 2	Quốc lộ 1 (Cầu Nàng Rền)	Đến giáp ranh Sóc Trăng (Nhà ba Tám)	340
101	Lộ Trà Ban 2	Bắt đầu từ cầu Ông Thượng	Đến hết ranh đất nhà Ông Oanh	340
102	Lộ Trà Ban 1	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1	Đến hết ranh đất nhà 8 Giang	340
103	Lộ Trà Ban 1	Bắt đầu từ Quốc lộ 1 (Nhà Tuấn Anh)	Đến hết ranh đất nhà Ông Vui	340
104	Lộ Trà Ban 1	Bắt đầu từ Quốc lộ 1 (Miếu Thạch Thần)	Đến hết ranh đất nhà Ông Hùng	340
105	Lộ Trà Ban 1	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1 (Cổng Trà Hát)	Đến kênh Nội Đồng	340
106	Lộ Trà Ban 1	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1 (Nhà 3 Sang)	Đến hết ranh đất nhà Ông Lý Đức	340
107	Lộ Trà Ban 1	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1 (Nhà Ông Xuôi)	Đến hết ranh đất nhà Ông Vinh	340
108	Lộ Trà Ban 1	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1 (Nhà Ông Ái)	Đến hết ranh đất nhà Ông Út Em	340
109	Lộ Hà Đức	Bắt đầu từ lộ Châu Hưng A - Hưng Thành (Lộ xã)	Đến cầu 2 Cồn	340
110	Lộ Hà Đức	Bắt đầu từ cầu Ông Khanh	Đến hết ranh đất nhà Ông 8 Quyền	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
111	Lộ Hà Đức	Bắt đầu từ Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành (Cầu 2 Kêu)	Đến hết ranh đất nhà Bà Thúy	340
112	Lộ Hà Đức	Bắt đầu từ cầu Út Lê	Đến cầu 2 Bửu	340
113	Lộ Nhà Dài A	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Hải	Đến cầu 5 Y	340
114	Lộ Nhà Dài A	Bắt đầu từ Lộ xã Châu Hưng A - Hưng Thành	Đến hết ranh đất nhà Ông 7 Ích	340
115	Lộ Nhà Dài A	Bắt đầu từ cầu Nhà Dài A	Đến đê Bao Đông Nàng Rền	340
116	Lộ Nhà Dài A	Bắt đầu từ Lộ Châu Hưng A- Hưng Thành (Nhà Bích Trị)	Đến hết ranh đất nhà Ông Cọp	340
117	Lộ Nhà Dài A	Bắt đầu từ cầu 3 Chấn	Đến cầu 6 Sành	340
118	Lộ Nhà Dài A	Bắt đầu từ cầu Vũ Hoàng	Đường 3 Tình	340
119	Đông Nàng Rền	Bắt đầu từ Quốc Lộ 1	Đến cống 6 Sách	500
120	Lộ Nhà Dài A - Lộ Nhà Dài B	Bắt đầu từ cầu 5 Hổ	Đến cầu 4 Hoàng	340
121	Lộ Nhà Dài A - Lộ Nhà Dài B	Bắt đầu từ Lộ Châu Hưng A- Hưng Thành	Đến cầu Ông Hổ	340
122	Lộ Nhà Dài B	Bắt đầu từ ranh nhà Ông Hai Hậu	Đến hết ranh đất nhà Ông Nhanh	340
123	Lộ Nhà Dài B	Bắt đầu từ Lộ Châu Hưng A- Hưng Thành	Đến cầu Nhà Dài B	340
124	Lộ Nhà Dài B	Bắt đầu từ cầu 5 Lắm	Đến hết ranh đất nhà Ông Phụng	340
125	Lộ Nhà Dài B	Bắt đầu từ cầu 3 Triều	Đến hết ranh đất nhà Ông Cường	340
126	Lộ Chắc Đốt	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Minh	Đến hết ranh đất nhà 3 Xệ	340
127	Lộ Chắc Đốt	Bắt đầu từ ranh đất nhà 9 Tuấn	Đến hết ranh đất nhà Bà Chênh	340
128	Lộ Chắc Đốt	Bắt đầu từ ranh đất nhà 9 Chủ	Đến giáp ranh Thị Trấn	340
129	Lộ Chắc Đốt	Điểm trường Tiểu học Chắc Đốt	Đến hết ranh đất nhà Ông Tông	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
130	Lộ Chắc Đốt	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Thiện	Đến hết ranh đất nhà Ông 5 Thạch	340
131	Lộ Chắc Đốt	Bắt đầu từ ranh đất nhà Lâm	Đến cầu Thạnh Long (6 Đê)	340
132	Lộ Chắc Đốt	Bắt đầu từ lộ Châu Hưng A- Hưng Thành	Đến cầu 9 Tuấn	340
133	Lộ Thông Lưu A - Trà Ban 2	Bắt đầu từ lộ Châu Hưng A- Hưng Thành	Đến cầu 6 A	340
134	Lộ Hà Đức - Nhà Dài A	Bắt đầu từ cầu 5 Trường	Đến lộ Nhà Dài A	340
135	Lộ Nhà Dài B - Chắc Đốt	Bắt đầu từ cầu 3 Triều	Đến cầu 7 Bưởi	340
136	Lộ Nhà Dài B	Bắt đầu từ nhà bà Út Tích	Đến nhà ông 10 Vốn	340
137	Lộ 10 Hương	Bắt đầu từ đê bao Đông Nàng Rền	Đến nhà ông Măng	340
138	Lộ Nhà Dài B - Chắc Đốt	Bắt đầu từ nhà ông 9 Tuấn (Chắc Đốt)	Đến giáp nhà ông Văn	340
139	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$			300
140	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			350
141	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ trên 3m			400
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		250
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200

53. XÃ HƯNG HỘI

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ giáp ranh phường Bạc Liêu (Tên cũ: Bắt đầu từ giáp ranh thành phố Bạc Liêu)	Cách ranh phường Bạc Liêu 200m (Tên cũ: Cách ranh thành phố Bạc Liêu 200m)	2.150
2	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ cách ranh phường Bạc Liêu 200m (Tên cũ: Bắt đầu từ cách ranh thành phố Bạc Liêu 200m)	Đến hết ranh Công Văn hóa ấp Giá Tiểu	1.900
3	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ hết ranh Công Văn hóa ấp Giá Tiểu	Đến giáp công nước mặn (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Hưng Thành)	1.600
4	Cù Lao - Cái Giá	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Nhà Ông Cầu)	Đến ngã 3 Chùa Chót	670
5	Phú Tòng - Giá Tiểu	Bắt đầu từ trụ Sở Ấp Phú Tòng	Đến hết ranh đất nhà ông Trọng	570
6	Giá Tiểu - Đay Tà Ni	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sáu Điện	Đến cầu Chùa Chót	360
7	Lộ Sóc Đồn - Giá Tiểu	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Đầu lộ Giá Tiểu)	Đến cầu nhà ông Tấn	400
8	Lộ Cả Vĩnh - Phú Tòng	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Cổng Cả Vĩnh)	Đến cầu nhà ông Năm Phù	400
9	Lộ Nước Mặn - Phú Tòng	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Nhà Sơn Nhàn)	Đến hết ranh đất nhà Máy Bà Yên	360
10	Lộ Nước Mặn - Phú Tòng	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Công Nước Mặn)	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Thắng	660
11	Lộ Sóc Đồn - Đay Tà Ni - Giá Tiểu	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Trụ sở ấp Sóc Đồn)	Đến cầu nhà Bà Hoa	460
12	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Dương	Đến hết ranh đất nhà Thầy Lành	460
13	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà thầy Viễn	Đến Miếu Ông Bồn	300
14	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Trạm cấp nước	Đến Miếu Ông Bồn	300
15	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà ông Tùng)	Đến Miếu Ông Bồn	340
16	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất Kho Sáu Diệu	Đến hết ranh đất nhà bà Hiền	300
17	Lộ Cù Lao- Cái Giá	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Nhà Ông Đào Dên)	Đến hết ranh đất nhà Ông Phan Sua	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
18	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà ông Cường)	Đến hết ranh đất nhà ông Lý Huông (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Trần Sól)	340
19	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lễn	Đến hết ranh đất nhà bà Lâm Thị ChuôL	340
20	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà ông Kim Chung)	Đến sau nhà Bà Hương	400
21	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Bình Dinh	Đến hết ranh đất nhà Bà Huỳnh Thị Hường	420
22	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 9 Thân	Đến trạm Y Tế	700
23	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Chánh	Đến hết ranh đất nhà bà Thuỷ	700
24	Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà Lý Dũng	Đến cầu Chùa Chót	400
25	Lộ Sóc Đồn - Đay Tà Ni	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Cầu Sóc Đồn)	Đến cầu Chùa Chót	400
26	Lộ Đay Tà Ni	Bắt đầu từ cầu Chùa Chót	Đến cầu ông Dũng (Tên cũ: Đến cầu Nhà Ông Danh Sai)	300
27	Lộ Cái Giá - Đay Tà Cao	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Sơn By	Đến giáp ranh xã Vĩnh Lợi (đường Bãi Rác)	360
28	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lâm Thanh Thủy	Đến hết ranh đất nhà bà Trần Thị Mảo	340
29	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Minh Hoa	Đến hết ranh đất nhà bà Trịnh Ngọc Phú	340
30	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Mi	Đến ngã 3 hết kho Văn Hiến	340
31	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lý Văn Hoá	Đến hết ranh đất nhà ông Thạch Huỳnh Tha	400
32	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Quang Trung	Giáp đất Chùa Đầu	340
33	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lâm Hiếu Thảo	Cầu Nhà ông Hiệp	340
34	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Triệu Núp	Cầu nhà ông Huỳnh Na Si	340
35	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Hoa Ry	Cầu nhà Bánh Tốt	340
36	Lộ Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Văn Đáng	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chánh	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
37	Giá Tiểu	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Văn Sơn	Đến cầu giáp ấp Mặc Đây	340
38	Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hội	Đến cầu Nhà Hòa giáp ranh Vĩnh Lợi (Tên cũ: Đến cầu Nhà Hòa giáp ranh Châu Hưng)	400
39	Lộ Giá Tiểu	Bắt đầu từ cầu nhà ông Dũng	Đến hết ranh đất nhà ông Bảy	300
40	Lộ Cả Vĩnh	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 8 Tiến	Đến hết ranh đất nhà ông Chiêu	340
41	Lộ Cả Vĩnh - Nước Mặn	Bắt đầu từ ranh đất nhà Cống Cả Vĩnh	Đến hết ranh đất nhà ông Thạch Mét	340
42	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Thương	Đến giáp Chùa Đầu	340
43	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ Chùa Chót (phía sau)	Đến cầu nhà ông Quên	300
44	Lộ Nước Mặn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lý Mến (Tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Vui)	Đến hết ranh đất nhà ông Đông	340
45	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (hương lộ 6)	Đến hết ranh đất nhà Sáu Tâm (Kho Tài Nguyên 2)	500
46	Lộ Cả Vĩnh	Bắt đầu từ cống Cả Vĩnh	Đến hết ranh đất nhà ông Tám Bực	340
47	Lộ Nước Mặn	Bắt đầu từ tỉnh lộ 976 (hương lộ 6)	Sông Bạc Liêu	340
48	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Tha	Đến hết ranh đất nhà Sơn Sà Miêl	340
49	Lộ Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Thanh (Thanh Mập)	Đến cầu Ông Chênh	300
50	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ cống nước mặn	Đến hết ranh đất nhà bà Trần Thị Đúng	1.300
51	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ cầu Gia Hội	Đến hết ranh đất nhà bà Trần Hoàng Thư	1.600
52	Huyện lộ 28 (lộ Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ cách Quốc Lộ 1 500 m	Đến Gia Hội (giáp đất bà Trần Thị Hoàng Thư)	500
53	Lộ Gia Hội- Quốc Kỳ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dương Văn Thành	Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Hiền	340
54	Đường Đê Bao	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà Ông Thê)	Đến cầu Treo Vàm Lèo	600

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
55	Đường Đê Bao	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Phạm Văn Đệ	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tới	400
56	Đường Đê Bao	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Bành Văn Phén	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tập	600
57	Lộ Quốc Kỳ	Bắt đầu từ tỉnh lộ 976 (nhà Bà Hồng)	Đến cầu 4 Bal	600
58	Lộ Quốc Kỳ - Phú Tòng	Bắt đầu từ cầu Ông Nhiều	Đến cầu Ông Móm	760
59	Lộ Phú Tòng - Nhà Thờ	Bắt đầu từ cầu Ông Móm	Đến cầu 6 Lành	500
60	Kênh Thông Lưu	Bắt đầu từ cầu Thông Lưu	Đến hết ranh đất nhà Bà Loan	340
61	Lộ Xẻo Nhào	Bắt đầu từ ranh đất trường cấp 2	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tập	700
62	Lộ ấp Ngọc Đước	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ánh Hồng	Đến cầu ông Thảo	350
63	Lộ ấp Ngọc Đước	Bắt đầu từ cầu ông Chuối	Đến cầu Út Dân	350
64	Lộ ấp Ngọc Đước	Bắt đầu từ cầu Út Dân	Đến hết ranh đất nhà Ông 9 Bé	350
65	Lộ Vườn cò	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hăng	Đến cầu Hai Nguon	350
66	Lộ Vườn cò-Xẻo Nhào	Bắt đầu từ cầu Hai Nguon	Đến hết ranh đất nhà ông 9 Hòa	350
67	Lộ ấp Gia Hội	Bắt đầu từ trạm Y Tế (Cũ)	Đến hết ranh đất nhà Bà Kim Thuận	400
68	Lộ ấp Xẻo Nhào-Hoàng Quân 3	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Hai Rầy	Cổng Hoàng Quân III	400
69	Lộ Vườn cò-Hoàng Quân 1	Bắt đầu từ cầu Ông 5 Thoại	Cầu Hoàng Quân I (Nhà Ông Út Gờ)	350
70	Lộ ấp Năm Căn-Xẻo Nhào	Bắt đầu từ cầu Ông 3 Tiễn	Cầu Thanh Niên	340
71	Lộ Xẻo Nhào	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Cầu Ông Bảnh	340
72	Lộ Hoàng Quân 2	Bắt đầu từ cầu Ông Toàn (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu Ông Thảo)	Cầu Ông Bình	340
73	Đê Bao Ấp Năm Căn	Kênh nội đồng (giáp với phần đất nhà Ông Mã)	Cổng Nước Mặn	400

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
74	Lộ Quốc Kỳ	Kênh nội đồng (giáp với phần đất nhà Ông 5 Đức)	Đền kênh ông cha (Hết phần đất nhà Ông Cường)	340
75	Lộ ấp Hoàng Quân 2	Bắt đầu từ nhà ông 3 Quận	Đến cầu 7 Nhi	270
76	Lộ ấp Nhà Thờ	Huyện lộ 28 (Cầu 6 Lành)	Huyện lộ 28 (Nhà ông Trần Văn Nhung)	300
77	Lộ ấp Nhà Thờ	Bắt đầu từ phần đất ông Võ Văn Thay	Phần đất nhà ông Lê Tấn Ty	280
78	Lộ ấp Năm Căn	Bắt đầu từ ranh đất ông Cao Hồng Hạnh	Đến giáp kênh Thông Lưu	250
79	Lộ Út Phén	Cầu ông Diển	Cầu ông Biểu	320
80	Lộ Gia Tiểu	Bắt đầu từ ranh nhà ông Điện	Đến nhà ông Thắng	280
81	Lộ Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh ông Út Bá	Đến đất ông Mọc	280
82	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $\leq 2\text{m}$			220
83	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			250
84	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180

54. XÃ CHÂU THỜI

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đường đi Vĩnh Hưng	Bắt đầu từ đền Thờ Bác	Đến hết ranh đất nhà ông Phan Văn Nam	950
2	Khu vực chợ (xã Châu Thới)	Bắt đầu từ cách UBND xã 300 m về hướng QL1	Cách UBND xã 300 m về hướng Đền thờ Bác	1.100
3	Đường 19/5	Bắt đầu từ giáp ranh Thị Trấn Châu Hưng	Cách UBND xã 300 m về hướng QL1	950
4	Đường 19/6	Cách UBND xã 300 m về hướng Đền thờ Bác	Đến Đền Thờ Bác	850
5	Đường Bào Sen (Tên cũ: Đường Bàu Sen)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ba Hui (Cổng Văn Hóa)	Đến cầu Thanh Niên	400
6	Đường Trà Hát	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hiền	Đến cầu Trà Hát	350
7	Đường ấp Trà Hát-Bàu Sen	Bắt đầu từ cầu Ba Cùm	Đến cầu Thợ Vỡ	400
8	Đường Bà Chăng A-B1-B2	Bắt đầu từ ranh trường Nguyễn Bình Khiêm	Đền cầu Thanh Niên (Tên cũ: Đến cầu Thanh Niên (giáp ranh xã Vĩnh Hưng))	340
9	Đường Nhà Việc	Bắt đầu từ ranh đất nhà Sáu Miếu	Đến cầu Ba Cùm	500
10	Đường Giồng Bướm A.B	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Thu	Đến cầu Dù Phịch	500
11	Đường Giồng Bướm B	Bắt đầu từ ngã 3 Lung Sen	Đến cầu Xá Xính	340
12	Đường Công Điền-Cai Điều	Bắt đầu từ cầu nhà Ông Thọ	Đến đường học Cai Điều	340
13	Đường Giồng Bướm A-Tràm 1	Bắt đầu từ cầu Bảy Sên	Đến hết ranh đất nhà ông Ngô Văn Việt (bà Kiều)	340
14	Đường Cái Điều-Giồng Bướm A	Bắt đầu từ ranh đất trường học Cai Điều	Đến cầu miếu Đá Trắng	340
15	Đường Bà Chăng A- Bà Chăng B	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Oanh	Đến cầu ngã ba Trần Nghĩa	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
16	Đường B2- Giồng Bướm B-Tràm 1	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu Thanh Niên (giáp ranh xã Vĩnh Hưng))	Đến Miếu Bà Tràm 1 (Giáp ranh xã Hòa Bình) (Tên cũ: Đến Miếu Bà Tràm 1 (Giáp ranh xã Long Thạnh))	500
17	Đường Bàu Sen-Bà Chăng A-Bà Chăng B	Bắt đầu từ cầu Chữ Y	Đến cầu Kênh Cùg	340
18	Đường Bàu Sen (Tên cũ: Đường Bàu Sen)	Bắt đầu từ cầu Thợ Vỡ	Đến hết ranh đất nhà ông Việt	340
19	Đường Bà Chăng B	Bắt đầu từ ranh trụ sở ấp Bà Chăng B	Đến hết ranh đất nhà ông Hai Thuận	340
20	Đường Bà Chăng A	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Chiến	Đến trường Nguyễn Bình Khiêm	340
21	Đường Bà Chăng B	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến cầu Tư Nam	340
22	Đường Xóm Lớn	Bắt đầu từ ranh nhà máy bà Chín Léo	Đến giáp ranh xã Long Thạnh	340
23	Đường Công Điền- Nàng Rền	Bắt đầu từ cầu Ông Lác	Đến Miếu bà Nàng Rền	340
24	Đường Giồng Bướm A	Bắt đầu từ ranh Trường Ngô Quang Nhã	Đến cầu Ông Tuệ	340
25	Đường Lung Sen	Bắt đầu từ cầu Ông An	Đến cầu Ông Lợi (Kinh Xáng)	340
26	Đường kênh Thanh Niên	Bắt đầu từ ranh Trường Nguyễn Bình Khiêm	Đến Ấp B2 (Nhà ông Phúc)	340
27	Đường Trà Hắt	Bắt đầu từ cầu Trà Hắt	Đến hết ranh đất nhà Bà Chợ	340
28	Đường Cai Điều	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lớn	Đến hết ranh đất nhà ông 6 Sáng	340
29	Đường Bà Chăng A-B1	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 6 Ngọc	Đến hết ranh đất nhà ông Út Hai	340
30	Đường Nàng Rền - Cai Điều	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Mùi	Đến hết ranh đất nhà ông Đục	340
31	Đường Bà Chăng A	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông An	Đến hết ranh đất nhà ông Xuân	340
32	Đường Nhà Việc	Bắt đầu từ cầu nhà ông Tấu	Đến cầu nhà ông Dũng	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
33	Đường Hàn Bân	Bắt đầu từ ranh trường tiểu học Châu Thới	Đến cầu nhà ông 6 Ngộ	340
34	Tuyến Giồng Đế	Bắt đầu từ cầu nhà ông Tỏa	Đến giáp ranh ấp Công Điền	340
35	Tuyến Bào Sen - Bà Chăng A (Tên cũ: Tuyến Bàu Sen - Bà Chăng A)	Bắt đầu từ cầu Bà Sanh	Đến hết ranh đất nhà ông Công	340
36	Đường ấp Giồng Bướm A	Bắt đầu từ ranh nhà bà Hoa	Đến hết ranh đất nhà ông 7 Sên	340
37	Đường ấp Giồng Bướm A	Bắt đầu từ ranh nhà ông 5 Đá	Đến hết ranh đất nhà ông Thủ	340
38	Đường ấp Tràm 1	Bắt đầu từ ranh nhà ông Bộ	Đến hết ranh đất nhà bà Kim Hai	340
39	Đường ấp Cai Điều	Bắt đầu từ ranh nhà ông Khanh	Đến cầu Bà Lãng	340
40	Đường ấp Bào Sen (Tên cũ: Đường ấp Bàu Sen)	Bắt đầu từ ranh nhà ông Thanh	Đến hết ranh đất nhà ông Nghĩa	340
41	Đường ấp Bào Sen (Tên cũ: Đường ấp Bàu Sen)	Bắt đầu từ Miếu Bà	Đến hết ranh đất nhà ông Đê	340
42	Đường ấp Bào Sen (Tên cũ: Đường ấp Bàu Sen)	Bắt đầu từ cầu Ông Nam	Đến giáp Sóc Trăng	340
43	Đường ấp Nhà Việc	Bắt đầu từ hết ranh đất nhà bà Sang	Đến hết ranh đất nhà ông Hiền	340
44	Đường ấp Xóm Lớn	Bắt đầu từ hết ranh đất nhà ông Hưng	Đến hết ranh đất nhà ông Hường	340
45	Đường ấp Giồng Bướm B	Bắt đầu từ cầu Lung Sen	Đến hết ranh đất nhà ông Thiên	340
46	Đường ấp Nhà Việc	Bắt đầu từ cầu ông Dũng	Đến hết ranh đất nhà Ông Bích	340
47	Đường ấp Nhà Việc	Bắt đầu từ cầu Ông Nhiên	Đến hết ranh đất nhà Ông Khoa	340
48	Đường ấp Nhà Việc	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Đáng	Đến hết ranh đất nhà Ông Ngọc Tỏi	340
49	Đường ấp Nhà Việc	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Sang	Đến hết ranh đất nhà Ông Việt (giáp ấp Xóm Lớn)	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
50	Đường Bào Sen - Trà Hắt (Tên cũ: Đường Bào Sen - Trà Hắt)	Bắt đầu từ cầu bà Nga	Đến cầu Ông Nghĩa	340
51	Đường Bào Sen (Tên cũ: Đường Bào Sen)	Bắt đầu từ cầu Ông Sáng	Đến giáp Tỉnh Sóc Trăng	340
52	Đường Nhà Việc Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu Ông Dũng	Đến hết ranh đất nhà Ông Hưng	340
53	Đường B1	Bắt đầu từ cầu Ông Hai	Đến hết ranh đất Nha van hoa ấp B1	340
54	Đường Cai Điều - Công Điền	Bắt đầu từ cầu Bà Lãng	Đến hết ranh đất nhà Ông Khanh	340
55	Đường Cai Điều	Bắt đầu từ cầu Ông Nam	Đến hết ranh đất nhà Ông út	340
56	Đường ấp B2	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Hằng	Đến hết ranh đất nhà Bà Minh	340
57	Đường Giồng Bướm A	Bắt đầu từ bến xe xã Châu Thới	Đến cầu 7 Sên	340
58	Đường Bà Chăng A	Bắt đầu từ nhà ông Lý Văn Ớn	Đến cầu trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (cũ)	600
59	Đường Xóm Lớn	Bắt đầu từ cầu nhà ông Quân	Đến cầu nhà ông Ba Giò (ấp Nàng Rền)	340
60	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan	Bắt đầu từ trạm Y tế xã	Đến cầu 3 Phụng	1.400
61	Đường Cầu Sập - Ninh Quới	Bắt đầu từ cầu Ba Phụng	Đến cách cầu Mười Vinh Hưng 100m	3.000
62	Lộ tẻ	Bắt đầu từ Ba Tân	Đến Tám Em - Chín Đình	500
63	Đường Vĩnh Hưng - Thạnh Hưng 2	Bắt đầu từ cầu Vàm Đình	Đến hết ranh đất nhà Út Bồn (Lê Văn Bồn)	360
64	Đường Trung Hưng 2	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Tám Em	Đến cầu Am	360
65	Đường Trung Hưng 2	Bắt đầu từ cầu Am	Đến cầu Trần Nghĩa	340
66	Đường Trung Hưng 2	Bắt đầu từ cầu Am	Đến giáp xã Vĩnh Hưng A	340
67	Đường Trần Nghĩa	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ba Hải	Đến hết ranh đất nhà ông Rạng	370

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
68	Đường Trần Nghĩa- Đông Hưng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ba Hải	Đến cầu 3 Gồm	370
69	Đường Vĩnh Hưng - Đền Thờ Bác	Bắt đầu từ cầu Mới Vĩnh Hưng	Đến Cầu kênh Mợ Hai	1.100
70	Tuyến HB15	Bắt đầu từ cầu Ba Phụng	Đến giáp ranh Kinh Xang Hòa Bình	500
71	Rạch Cây Giông	Bắt đầu từ ranh đất Nhà Ông Thông	Đến hết ranh đất nhà Ông 5 Tòng	340
72	Đường Út Bồn - Tư Bá	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Út Bồn	Đến hết ranh đất nhà Tư Bá	340
73	Đường Chín Đô - 3 Ngươi	Bắt đầu từ cầu Vàm Đình	Đến hết ranh đất nhà Ông Sua	400
74	Đường Miếu Chủ Hai - 8 Hổ	Bắt đầu từ Miếu Chủ Hai	Đến hết ranh đất nhà Ông 8 Hổ	340
75	Đường Bà Bé - Ông On	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Bé	Đến hết ranh đất nhà Ông On	340
76	Đường Cầu Thanh Niên - Giáp ranh Minh Diêu	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến giáp Ranh xã Vĩnh Mỹ (Tên cũ: Đến giáp Ranh xã Minh Diêu)	340
77	Tuyến Đường Bà Quách	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Tư Lũy	Đến hết ranh đất nhà Ông 7 Lý	340
78	Đường Thạnh Hưng 1	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bảy Tàu	Đến giáp ranh Vĩnh Hưng A	340
79	Đường Trần Nghĩa giáp xã Vĩnh Hưng A	Bắt đầu từ cầu Trần Nghĩa	Đến cầu ông Ba Giai	340
80	Đường kênh Xáng Hòa Bình	Bắt đầu từ ranh đất nhà 2 Tây	Đến hết Ranh Đất Nhà Ông Bảnh	340
81	Đường khu nhà lồng chợ Vĩnh Hưng	Các tuyến đường nội bộ khu nhà lồng chợ Vĩnh Hưng		1.800
82	Tuyến Tam Hưng- ấp Trung Hưng 1A	Bắt đầu từ cầu Vĩnh Hưng	Đến giáp ranh ấp Trung Hưng 1A, xã Châu Thới (Tên cũ: Đến giáp ranh ấp Trung Hưng 1A, xã Vĩnh Hưng A)	500
83	Đường Ông Quang - ông Nền	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Quang	Đến hết ranh đất nhà ông Nền	310
84	Tuyến đường ấp Trung Hưng 2	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến hết ranh đất nhà ông Hoàng Em	310

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
85	Lộ Tháp Cỏ	Bắt đầu từ Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Đến hết ranh đất nhà Ông Hoàng Chiến	840
86	Đường Trung Hưng 1A	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sách	Đến cổng Chèo Trung Hưng 1A	400
87	Đường Trung Hưng 1B	Bắt đầu từ cổng Chèo Trung Hưng 1A	Đến hết ranh đất nhà ông Bảy Quýt	340
88	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ cầu Mới Vĩnh Hưng	Đến cách Cầu Mới Vĩnh Hưng 100m (về phía Vĩnh Hưng cũ) (Tên cũ: Đến cách Cầu Mới Vĩnh Hưng 100m (về phía xã Vĩnh Hưng A))	2.100
89	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ cầu Mới Vĩnh Hưng	Đến cách Cầu Mới Vĩnh Hưng 100m (Về phía Vĩnh Hưng A cũ) (Tên cũ: Đến cách Cầu Mới Vĩnh Hưng 100m (Về phía xã Vĩnh Hưng A))	2.100
90	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ cách Cầu Mới Vĩnh Hưng 100m (Về phía Vĩnh Hưng A cũ) (Tên cũ: Bắt đầu từ cách Cầu Mới Vĩnh Hưng 100m (Về phía xã Vĩnh Hưng A))	Đến hết ranh đất nhà Ông Lê Quang Rinh	1.600
91	Đường Trung Hưng - Bắc Hưng	Bắt đầu từ cầu Ngang Kênh Xáng	Đến giáp Ranh xã Vĩnh Hưng	340
92	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Lê Quang Rinh	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Hưng Phú huyện Phước Long)	1.000
93	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 3 Nhuận	Đến hết ranh đất nhà ông 3 Khanh	340
94	Đường Mỹ Trinh	Bắt đầu từ hết ranh đất nhà ông 3 Khanh	Đến cầu Thanh Niên	340

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
95	Đường Trung Hưng 1B-Mỹ Phú Đông	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hoàng Chiến	Đến hết ranh đất nhà Ông Dạn	400
96	Đường Mỹ Phú Đông	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Mỹ Linh	Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Non	340
97	Đường Mỹ Phú Đông	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông 4 Quân	Đến hết ranh đất nhà Ông Phạm Chí Nguyên	340
98	Đường Trung Hưng 1B	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông 7 Quýt	Đến hết ranh đất nhà Ông Đỗ Văn Mẫn	340
99	Đường Trung Hưng - Trung Hưng III	Bắt đầu từ cầu Kênh Xáng	Đến hết ranh đất nhà Ông 5 Tính	340
100	Đường Trung Hưng III	Bắt đầu từ hết ranh đất nhà Ông 5 Tính	Đến hết Cầu 2 Nghé (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà Ông 2 Nghé)	340
101	Đường Trung Hưng III - Nguyễn Điền	Bắt đầu từ Cầu 2 Nghé (Tên cũ: Bắt đầu từ hết ranh đất nhà Ông 2 Nghé)	Đến Cầu Ông Tuổi (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà Ông 3 Hồng)	340
102	Đường Nguyễn Điền - Trung Hưng	Bắt đầu từ Cầu Ông Tuổi (Tên cũ: Bắt đầu từ hết ranh đất nhà Ông 3 Hồng)	Đến hết ranh đất nhà Ông Kỳ Phùng	340
103	Đường Bắc Hưng	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông 10 Lạc	Đến hết ranh đất nhà Bà Cứng	340
104	Đường dẫn lên Cầu Mới Vĩnh	Bắt đầu từ Lộ Nấn Cua - Cầu Sập	Đến cầu Mới Vĩnh Hưng	1.100
105	Tuyến Bắc Hưng - Nguyễn Điền	Bắt đầu từ ranh đất nhà Út Tịnh	Đến cầu Bà Đô	340
106	Lộ Nguyễn Điền	Bắt đầu từ cầu Bà Đô	Đến giáp ranh Sóc Trăng	340
107	Lộ Mỹ Trinh - Trung Hưng 1B	Bắt đầu từ ranh đất nhà Chín Là	Đến nhà văn hóa ấp Trung Hưng 1 B	340
108	Lộ Mỹ Phú Đông	Bắt đầu từ ranh đất nhà Chín Hương	Đến hết ranh đất nhà Ông Ba Nhân	340
109	Đường Bắc Hưng	Bắt Đầu từ nhà Út Anh	Đến nhà ông Chiến	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
110	Đường Trung Hưng 3	Bắt đầu từ cầu 2 Nghé	Đến nhà ông Tư Công	340
111	Đường Bắc Hưng - Nguyễn Điền	Bắt đầu từ trường tiểu học điểm Bắc Hưng	Đến cầu Ông Tuội (Tên cũ: Đến cầu Ông Cuội)	340
112	Đường Trung Hưng 1A - Trung Hưng 1B	Bắt đầu từ cầu Út Mân	Đến Cầu Ông Sanh	340
113	Đường Phú Mỹ Phú Đông	Bắt đầu từ cầu Tám Hương	Đến Cầu Hy Vọng (Tên cũ: Đến nhà ông Nhật)	340
114	Đường Trung Hưng 1A - Trung Hưng 1B	Bắt đầu từ giáp xã Vĩnh Hưng	Đến cầu từ thiện số 97	340
115	Đường Mỹ Trinh	Bắt đầu từ cầu Út Biều	Đến Nhà Năm Thanh	340
116	Đường Nguyễn Điền	Bắt đầu từ cầu Hai Lóc	Đến cầu Chín Thù	340
117	Đường Trung Hưng 1B - Mỹ Phú Đông	Bắt đầu từ cầu Ba Phương	Đến nhà ông Hời	340
118	Đường Bắc Hưng	Bắt đầu từ cầu Quýt Xiêm	Đến nhà ông Loan Đi	340
119	Đường Trung Hưng 1A	Bắt đầu từ giáp xã Vĩnh Hưng	Đến nhà bà Cúc	340
120	Đường Mỹ Trinh	Bắt đầu từ nhà ông Vệ	Đến nhà ông Thor	340
121	Đường Trung Hưng	Bắt đầu từ cầu Cà Ba	Đến nhà Bảy Minh	340
122	Đường Nguyễn Điền - Trung	Bắt đầu từ cầu Bà Đô	Giáp ranh tỉnh Sóc Trăng	340
123	Đường Mỹ Trinh	Bắt đầu từ Cầu Ông Điện	Đến Nhà Năm Thanh	340
124	Đường dẫn vào Tháp Cỏ	Giáp đường Tháp Cỏ	Đến khu di tích Tháp Cỏ	300
125	Đường Mỹ Phú Đông	Bắt đầu từ nhà ông Non	Đến Nhà ông Tâm	300
126	Đường Trung Hưng 1A	Bắt đầu từ nhà ông Nguyễn	Đến Nhà ông Bảnh	300
127	Đường Trung Hưng 1A	Bắt đầu từ nhà ông Hai Hồng	Đến Nhà ông Hai Thức	300

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
128	Đường Trung Hưng	Bắt đầu từ cầu Trung tâm văn hóa xã	Đến Kênh ông Ánh	340
129	Đường Trung Hưng 3	Bắt đầu từ cầu Hai Nghé	Đến hết ranh đất bà Lộc	340
130	Đường Bắc Hưng	Bắt đầu từ nhà ông Duyên	Đến nhà bà Đầy	340
131	Đường Bắc Hưng	Bắt đầu từ cầu Cà Ba	Đến nhà Ông Khởi	340
132	Đường Trung Hưng 1B	Bắt đầu từ nhà bà Choáng	Nhà bà Thành	340
133	Đường dẫn vào Trường Mầm non Vàng Anh	Bắt đầu từ giáp lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Đến hết ranh trường mầm non Vàng Anh	400
134	Đường ông Chính - ông Rầy (ấp Trung Hưng 2)	Bắt đầu từ cầu Am	Đến ranh đất ông Đen	300
135	Đường ông Trung - ông Thiên (ấp Trần Nghĩa)	Bắt đầu từ Cầu ông Trung	Đến ranh đất ông Dũng	300
136	Đường cầu 3 Phụng - Vĩnh Hưng A (ấp Tam Hưng)	Bắt đầu từ cầu Ba Phụng	Đến nhà ông Khải	300
137	Rạch Cây Giông - ông Thới (ấp Thanh Hưng 2)	Bắt đầu từ Cầu ông Thới	Đến Cầu 3 Đây	300
138	Đường 2 Tây - cầu Út Bồn - cầu ông Tiện (ấp Thanh Hưng 2)	Bắt đầu từ đất nhà ông Ngô Văn Tiện	Đến cầu Út Bồn - 2 Nheo	300
139	Đường ông Công - ông Kiệm (ấp Thanh Hưng 1)	Bắt đầu từ nhà ông Quang	Đến cầu ông Công	300
140	Đường Miếu Chúa Hai - trường Lê Văn Tám (ấp Nam Thanh - Thanh Hưng 1)	Bắt đầu từ Miếu Chúa Hai	Đến trường Lê Văn Tám	300
141	Đường ông Hoàng - ông Beo (ấp Nam Hưng)	Bắt đầu từ nhà ông Beo	Đến ông Thân - nhà ông Phụng	300

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
142	Đường cầu Thanh Niên - ông Minh (ấp Thanh Hưng 2)	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Đến ông Minh - 2 Tây	300
143	Đường cầu 7 Lý - 4 Lũy (ấp Đông Hưng 2)	Bắt đầu từ cầu 7 Lý	Đến đất ông Quang	300
144	Đường Cầu trường học - ông Đạo (ấp Tam Hưng)	Bắt đầu từ nhà bà Hoa	Đến nhà ông Đạo	300
145	Đường ông Hồ - ông Út (ấp Thanh Hưng 2)	Bắt đầu từ nhà bà Ba	Đến nhà bà Phấn	300
146	Đường tránh chợ Vĩnh Hưng	Bắt đầu từ đường Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan	Đến đường dẫn lên cầu vượt	800
147	Đường D7	Bắt đầu từ giáp đường Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Đến cuối tuyến	800
148	Đường vào Trường cấp 3	Bắt đầu từ giáp đường Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Trường THPT Vĩnh Hưng (Tên cũ: Trường cấp 3)	1.000
149	Đường hẻm chợ Vĩnh Hưng	Giáp Đường Cầu Sập	nhà ông Huấn	800
150	Đường Đông Hưng	Bắt đầu từ nhà ông Cảnh	Đến hết ranh nhà bà Vàng	300
151	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $\leq 2m$			220
152	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2m$ đến $\leq 3m$			250
153	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3m$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180

III. Đất nông nghiệp

DVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên loại đất	Giá đất năm 2026	
		khu vực 1 (vị trí 1)	khu vực 2 (vị trí 1)
1	Đất trồng cây lâu năm	280	130
2	Đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại)	250	100
3	Đất trồng cây hàng năm khác và đất nuôi trồng thủy sản	250	80
4	Đất rừng sản xuất	200	60
5	Đất rừng đặc dụng	200	50
6	Đất rừng phòng hộ	200	45
7	Đất làm muối	200	80

Ghi chú

- Đất nông nghiệp: Được phân thành 02 khu vực, cụ thể:
 - + Khu vực 1: Gồm các phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
 - + Khu vực 2: Các xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Vị trí đất nông nghiệp: Được phân chia thành 03 vị trí, cụ thể
 - + Vị trí 1 (60 mét đầu tính từ chỉ giới đường đỏ hoặc ranh giới đã giải phóng mặt bằng hoặc mép đường hiện hữu) tính 100% mức giá quy định trong bảng giá;
 - + Vị trí 2 (từ trên 60 mét đến 120 mét) tính bằng 80% so với mức giá vị trí 1;
 - + Vị trí 3 các vị trí còn lại ngoài vị trí 1 và vị trí 2, tính bằng 60% so với mức giá vị trí 1.